

Bản án số: **30/2024/HSST**

Ngày: 24/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thế Hạnh.
- ***Các hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Quang Châu, ông Hồ Quang Hiền.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lương Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2024/TLST-HS, ngày 04/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tạ Xuân T**, sinh ngày 28/6/1992; tại: tỉnh Bình Định; Nơi thường trú: Xóm 3, thôn T2, xã T, huyện H, tỉnh Bình Định; nơi ở: Ấp G, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh bất động sản; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ B (đã chết) và bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1952; vợ bị cáo: Bùi Thị H, sinh năm 1989; bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không;

Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị bắt tạm giam từ ngày 29/7/2023. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Nô. (Bị cáo có mặt).

****/ Người bào chữa cho bị cáo:*** Luật sư Nguyễn Thái L, sinh năm 1980; địa chỉ: 302/22B L, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

****/ Người bị hại:*** Ông Bùi Quốc T, sinh năm 1983; địa chỉ: Buôn K, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Hiện đang chấp hành án tại trại giam Đắk P'lao, (Bộ công an), tỉnh Đắk Nông (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

****/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1952; địa chỉ: Xóm 3, thôn T2, xã T, huyện H, tỉnh Bình Định (Có mặt)

2. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 16, Ấp G, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

3. Ông Bùi Ngọc M, sinh năm 1971; địa chỉ: Chung cư H, phường T, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

4. Bà Hoàng Thị Thùy D, sinh năm 1988; địa chỉ: Buôn K, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Nông (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**/ Người làm chứng:*

1. Bà Lê Thị Hồng C, sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Ông Trương Văn B, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố P, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt)

3. Ông Đặng Hồng T, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

4. Ông Trần T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Định (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

5. Ông Bùi Tiến L, sinh năm 1983; địa chỉ: Chung cư M, số 159 xa lộ H, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

6. Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1979; Công tác tại Bảo bảo vệ pháp luật Viện kiểm sát nhân dân tối cao; địa chỉ: Số 199 H, phường 8, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/10/2021, Bùi Quốc T bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 10 năm tù về tội “*Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất*”, sau đó Bùi Quốc T kháng cáo kêu oan và chờ xét xử phúc thẩm. Đến khoảng tháng 5/2022, qua giới thiệu của Trương Văn B, Bùi Quốc T gặp và quen biết với Tạ Xuân T, Bùi Quốc T kể cho Tạ Xuân T nghe việc Bùi Quốc T bị kết án 10 năm tù oan; nghe vậy thì Tạ Xuân T nói Tạ Xuân T có nhiều mối quan hệ có thể giúp Bùi Quốc T. Sau đó, Tạ Xuân T liên hệ với Bùi Ngọc M thì được Bùi Ngọc M nói nếu Bùi Quốc T bị oan thì phải nhờ “*Viện kiểm sát tối cao, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thanh tra Chính phủ mới can thiệp được; Tòa án tối cao với Viện kiểm sát tối cao thì ok, trong tầm tay*”. Sau khi nghe Bùi Ngọc M nói vậy thì Tạ Xuân T gặp Bùi Quốc T ở huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh và nói với Bùi Quốc T rằng Tạ Xuân T sẽ nhờ được các chú, các bác ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét, kiểm tra lại hồ sơ vụ án, giúp Bùi Quốc T thoát tội hoặc xin giảm án phạt của Bùi Quốc T từ 10 năm xuống còn 02 đến 03 năm tù hoặc phạt tù nhưng cho hưởng án treo và yêu cầu Bùi Quốc T chuyển tiền để làm chi phí đi lại, mời ăn cơm, đưa tiền cho các bác, các chú thì Bùi Quốc T đồng ý. Sau đó, từ ngày 05/6/2022 đến ngày 27/6/2022, Bùi Quốc T đã

chuyển tổng cộng 490.000.000 đồng cho Bùi Thị H (là vợ của Tạ Xuân T) theo yêu cầu, hướng dẫn của Tạ Xuân T, cụ thể:

Lần 1: Ngày 05/6/2022, Tạ Xuân T nói với Bùi Quốc T là cần chi phí để mời cơm các bác, các chú lo việc cho Bùi Quốc T nên yêu cầu Bùi Quốc T chuyển 30.000.000 đồng vào tài khoản của Đặng Hồng T. Sau khi Đặng Hồng T nhận được tiền thì Tạ Xuân T nói Đặng Hồng T chuyển 30.000.000 đồng vào tài khoản của Bùi Thị H.

Lần 2: Ngày 11/6/2022, Tạ Xuân T yêu cầu Bùi Quốc T chuyển tiền để đưa cho các bác, các chú ở Viện kiểm sát tối cao, Ủy ban Kiểm tra Trung ương lo việc cho Bùi Quốc T nên yêu cầu Bùi Quốc T chuyển 200.000.000 đồng vào tài khoản của Bùi Thị H, Tạ Xuân T yêu cầu Bùi Quốc T ghi nội dung “*Chuyen khoan co dat*”. Sau khi nhận tiền, Tạ Xuân T nói Bùi Thị H chuyển vào tài khoản Bùi Ngọc M số tiền 200.000.000 đồng nội dung “*chau tuong chuyen cho chu Minh*”

Sau lần chuyển tiền này, Tạ Xuân T gọi cho Bùi Ngọc M thì Bùi Ngọc M giới thiệu Tạ Xuân T gặp luật sư Bùi Tiến L để bảo vệ quyền lợi cho Bùi Quốc T và gặp Phạm Ngọc T công tác tại Báo bảo vệ pháp luật Viện kiểm sát nhân dân tối cao để làm đơn kêu oan. Sau đó, Tạ Xuân T gọi điện nói với Bùi Quốc T người giúp đỡ cho Bùi Quốc T là ông Bùi Ngọc M và nói Bùi Quốc T gọi điện cho Bùi Ngọc M.

Lần 3: Ngày 13/6/2022, Tạ Xuân T và Bùi Quốc T đến thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh gặp Phạm Ngọc T và được Phạm Ngọc T hướng dẫn thủ tục làm đơn kêu oan gửi các cơ quan ban ngành. Sau đó, Tạ Xuân T yêu cầu Bùi Quốc T chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản Bùi Thị H để mời cơm các sếp lo việc cho Bùi Quốc T

Lần 4: Ngày 20/6/2022, Tạ Xuân T nói dối Bùi Quốc T là các bác, các chú ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Ủy ban Kiểm tra Trung ương chuẩn bị bay từ Hà Nội vào để xem xét hồ sơ cho Bùi Quốc T, yêu cầu Bùi Quốc T chuyển 200.000.000 đồng để làm chi phí. Tạ Xuân T nói Bùi Quốc T chuyển tiền qua cho Trương Văn B, sau đó nói Trương Văn B chuyển cho Bùi Thị H. Sau khi nhận 200.000.000 đồng từ Bùi Quốc T, anh Trương Văn B chuyển toàn bộ số tiền này cho Bùi Thị H, nội dung chuyển “*chuyen tien tuong lo viec cua tuan*”; ngày 21/6/2022 và ngày 24/6/2022 Tạ Xuân T nói Bùi Thị H chuyển 200.000.000 đồng cho Bùi Ngọc M.

Lần 5: Ngày 26/6/2022, Tạ Xuân T tiếp tục yêu cầu Bùi Quốc T chuyển tiền để lo việc cho Bùi Quốc T nên yêu cầu Bùi Quốc T chuyển vào tài khoản Bùi Thị H số tiền 50.000.000 đồng.

Sau khi nhận tổng số tiền 490.000.000 đồng trên, đến khoảng giữa tháng 7/2022 Tạ Xuân T dẫn Bùi Quốc T đến gặp luật sư Bùi Tiến L do Bùi Ngọc M giới thiệu để ký hợp đồng dịch vụ pháp lý, tham gia bào chữa cho Bùi Quốc T; ngày 20/7/2022 Bùi Quốc T chuyển tiền cho Bùi Tiến L 50.000.000 đồng phí tạm ứng dịch vụ pháp lý. Sau đó, Tạ Xuân T nhiều lần nói dối, yêu cầu Bùi Quốc T chuyển

tiền để Tạ Xuân T đưa cho các bác, các chú ở Viện Kiểm sát tối cao, Ủy ban Kiểm tra Trung ương lo việc cho Bùi Quốc T nhưng Bùi Quốc T nói không còn khả năng. Ngày 11/8/2022, Bùi Tiến L thông báo không tham gia bào chữa nữa và gửi lại 25.000.000 đồng phí dịch vụ cho Bùi Quốc T; Bùi Quốc T gọi điện cho Tạ Xuân T thì Tạ Xuân T nhắn tin chối bỏ mục đích việc nhận tiền, giúp đỡ Bùi Quốc T; Bùi Quốc T gọi cho Bùi Ngọc M thì Bùi Ngọc M nói nếu thuê luật sư rồi thì cứ yên tâm. Ngày 10/10/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm tuyên không chấp nhận kháng cáo, tuyên phạt Bùi Quốc T 10 năm tù như cấp sơ thẩm đã tuyên, hiện nay Bùi Quốc T đang chấp hành án tại Trại giam Đắc P'lao, Bộ Công an.

Ngày 02/4/2023 Bùi Quốc T làm đơn tố giác Tạ Xuân T về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản; ngày 15/7/2023 Tạ Xuân T tự nguyện giao nộp số tiền 30.000.000 đồng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô.

Tại Bản cáo trạng số 18/CT-VKS-KrN ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Krông Nô để xét xử bị cáo Tạ Xuân T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Tạ Xuân T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

**/ Về hình phạt:* áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Tạ Xuân T mức án từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 29/7/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tạ Xuân T.

**/ Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ Điều 106 của BLTTHS; Áp dụng Điều 46, Điều 47 của BLHS:

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô ra quyết định xử lý trả lại 30.000.000 đồng cho Bùi Quốc T người nhận là bà Hoàng Thị Thùy D (vợ của Bùi Quốc T) là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu đỏ đã qua sử dụng, số Seri 1: 350085535437104, số Seri 2: 350085535937103 và 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng, số Imei 1: 355289663382794, số Imei 2: 355955723382792 của Tạ Xuân T sử dụng trong việc phạm tội.

**/ Về trách nhiệm dân sự:* Chấp nhận việc gia đình Tạ Xuân T đã bồi thường thêm cho gia đình Bùi Quốc T số tiền 520.000.000 đồng, tổng số tiền gia đình Bùi Quốc T đã nhận là 550.000.000 đồng, Bùi Quốc T không có yêu cầu gì thêm.

Luật sư Nguyễn Thái L gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo Tạ Xuân T trình bày: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo thời gian giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật, đã tiến hành xác minh, điều tra toàn diện các đối tượng có liên quan đến vụ án, cũng như đã tiến hành thu thập, xem xét, đánh giá đầy đủ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng ý với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Tạ Xuân T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điều 174 của BLHS, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; bị cáo phạm tội một phần là do lỗi của bị hại, vì muốn không bị ở tù mà đã có hành vi thông qua Tạ Xuân T đưa hối lộ cho các cơ quan chức năng; mục đích phạm tội của bị cáo Tạ Xuân T là vì muốn cùng với Bùi Ngọc M nhờ luật sư để kêu oan cho Bùi Quốc T; bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình để nuôi mẹ già; đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 147, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của BLHS xử phạt bị cáo Tạ Xuân T 05 năm tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Tạ Xuân T nói lời sau cùng, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm sớm trở thành người công dân tốt, sống có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Tạ Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[2] Nhận định: Vào tháng 6/2022, Tạ Xuân T đã có hành vi đưa ra thông tin gian dối rằng Tạ Xuân T có nhiều mối quan hệ, có quen biết với nhiều người làm ở cơ quan Viện kiểm sát nhân dân tố cao, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, sẽ giúp được Bùi

Quốc T thoát tội hoặc giảm án phạt tù của Bùi Quốc T từ 10 năm xuống còn 02 đến 03 năm tù hoặc phạt tù nhưng cho hưởng án treo, để Bùi Quốc T tin tưởng đưa tiền, chiếm đoạt của Bùi Quốc T số tiền 490.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 174 của BLHS.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng như luận cứ bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 174 của BLHS.

Điều 174 BLHS quy định:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

...

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, việc bị cáo bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của bị hại là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe tốt, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân nhưng vì bản chất tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Bị cáo hoàn toàn biết hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo còn xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, vì vậy cần phải có một hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời làm gương cho những ai đã và đang có ý định phạm tội, nhằm nhanh chóng loại bỏ loại tội phạm này ra khỏi xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Người bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta. Tuy nhiên cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo học tập, lao động cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Chấp nhận việc gia đình bị cáo Tạ Xuân T đã bồi thường thêm cho gia đình Bùi Quốc T số tiền 520.000.000 đồng, tổng số tiền gia đình Bùi Quốc T đã nhận là 550.000.000 đồng, Bùi Quốc T không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6] *Về vật chứng của vụ án*: Căn cứ Điều 106 của BLTTHS; Áp dụng Điều 46, Điều 47 của BLHS:

- Đối với việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô ra quyết định xử lý trả lại 30.000.000 đồng cho Bùi Quốc T người nhận là bà Hoàng Thị Thùy D (vợ của Bùi Quốc T) là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp cần chấp nhận.

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu đỏ đã qua sử dụng, số Seri 1: 350085535437104, số Seri 2: 350085535937103 và 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng, số Imei 1: 355289663382794, số Imei 2: 355955723382792 của Tạ Xuân T sử dụng trong việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[7] Trong vụ án này còn có những vấn đề sau:

- Đối với Bùi Ngọc M có các hành vi đưa ra thông tin về những cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có thể giải quyết kêu oan cho Bùi Quốc T và Tạ Xuân T; giới thiệu cho Tạ Xuân T, Bùi Quốc T gặp luật sư, nhà báo; có hành vi nhận số tiền 400.000.000 đồng từ Tạ Xuân T. Tạ Xuân T cho rằng số tiền chuyển cho Bùi Ngọc M là tiền lo kêu oan cho Bùi Quốc T. Bùi Ngọc M cho rằng mục đích chuyển số tiền là để đầu tư bất động sản ở Phú Quốc; việc Bùi Ngọc M đưa ra thông tin trên và giới thiệu luật sư, nhà báo cho Tạ Xuân T, Bùi Quốc T thì ngày 22/4/2024 Tòa án nhân dân huyện Krông Nô đã ban hành Quyết định số 01/2024/HSST-QĐ về việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ hành vi của Bùi Ngọc M, nếu có căn cứ thì ra quyết định khởi tố bị can đối với Bùi Ngọc M. Ngày 31/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô ban hành Công văn số 355/CV-VKS giữ nguyên quan điểm truy tố tại Cáo trạng số 18/CTr-VKS-KrN ngày 03/4/2024. Như vậy, Tòa án đã quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung và yêu cầu xử lý đối với Bùi Ngọc M nhưng không được chấp nhận. Tại phiên tòa cũng chưa làm rõ được hành vi của Bùi Ngọc M, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự đồng thời kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý trách nhiệm hình sự đối với Bùi Ngọc M khi có đủ căn cứ để tránh bỏ lọt tội phạm.

- Đối với Bùi Thị H (là vợ Tạ Xuân T), Trương Văn B, Đặng Hồng T, Trần T có hành vi nhận tiền, chuyển tiền theo đề nghị của Tạ Xuân T. Tuy nhiên, do những người này không biết việc Tạ Xuân T thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với số tiền 400.000.000 đồng Tạ Xuân T đã chuyển cho Bùi Ngọc M, Bùi Ngọc M khai nhận là tiền do Tạ Xuân T chuyển để góp vốn mua bất động sản tại Phú Quốc nhưng chưa mua được nên hiện nay Bùi Ngọc M đang giữ bằng tiền mặt; Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Krông Nô đã tiến hành xác minh tài khoản nhưng không thu giữ được nên không xem xét. Tuy nhiên khi Tạ Xuân T cho rằng

ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của mình thì có quyền yêu cầu giải quyết bằng quan hệ dân sự.

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tạ Xuân T.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tạ Xuân T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Tạ Xuân T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 29/7/2023.

Kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý trách nhiệm hình sự đối với Bùi Ngọc M khi có đủ căn cứ để tránh bỏ lọt tội phạm.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc gia đình bị cáo Tạ Xuân T đã bồi thường thêm cho gia đình Bùi Quốc T số tiền 520.000.000 đồng, tổng số tiền gia đình Bùi Quốc T đã nhận là 550.000.000 đồng, Bùi Quốc T không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 của BLTTHS; Áp dụng Điều 46, Điều 47 của BLHS:

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô ra quyết định xử lý trả lại 30.000.000 đồng cho Bùi Quốc T người nhận là bà Hoàng Thị Thùy D (vợ của Bùi Quốc T) là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu đỏ đã qua sử dụng, số Seri 1: 350085535437104, số Seri 2: 350085535937103 và 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng, số Imei 1: 355289663382794, số Imei 2: 355955723382792 của Tạ Xuân T sử dụng trong việc phạm tội.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô và Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Tạ Xuân T phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn)* tiền án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng NVHS CA tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Krông Nô;
- Đội điều tra Công an huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh

